

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Huỳnh Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1973; Con bà Trần Thị L, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa; Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án: Có 05 tiền án. Năm 2016 bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án huyện Trần Văn T1 xử phạt 09 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2016. Năm 2017 bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án huyện Trần Văn T1 xử phạt 01 năm tù giam, chấp hành xong hình phạt ngày 01/4/2018. Năm 2018 bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án huyện Trần Văn T1 xử phạt 09 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2019. Năm 2019 bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án huyện Trần Văn T1 xử phạt 09 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2020 (chưa nộp án phí). Năm 2020 bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án huyện Trần Văn T1 xử phạt 01 năm tù giam, chấp hành xong hình phạt ngày

14/9/2021; Tiền sự: Có 02 tiền sự. Năm 2009 và năm 2012 bị đưa đi cơ sở giáo dục mỗi đợt 24 tháng. Chấp hành xong năm 2014. Bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lâm Văn B, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Trần Tấn H, sinh năm: 2000 (có mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1979 (có mặt)

4/ Ông Nguyễn Nhật K, sinh năm: 2004 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

2/ Bà Thái Thị Bé C1, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

3/ Bà Trần Thị Q, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

4/ Ông Lê Văn T2, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

5/ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1973 (có mặt)

6/ Bà Lâm Thị N, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

7/ Ông Lâm Văn T3, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 02 năm 2023, chị Lâm Thị N ở khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, điện thoại trình báo cho ông Lâm Văn B là Cảnh sát khu vực khóm D thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau biết về việc Huỳnh Văn T ở cùng khóm đến nhà chửi bới, gây rối và dùng tay đánh vào mặt của chị và dùng xẻng đập vào cửa nhà ông Lâm Văn T3.

Sau khi nhận được tin báo, Lâm Văn B điện thoại cho đồng chí Nguyễn Trung K1- Phó Trưởng Công an thị trấn S biết nội dung, sau đó đồng chí K1 phân công cho đồng chí B cùng tổ bảo vệ dân phố khóm D đến nắm tin, giải quyết vụ việc. B cùng anh Trần Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật K2 là lực lượng bảo vệ dân phố thuộc khóm D thị trấn S, đều mặt trang phục của ngành trực tiếp đến tại hiện trường gặp T, lúc này T còn chửi bới thô tục, đồng chí B đến nhắc nhở T không được quậy phá, chửi bới gây rối trật tự nhưng T không chấp hành, đồng chí B mời T về trụ sở để

làm việc, T không chấp hành dùng những lời nói thô tục chửi thề và nói “*Tao không đi đâu hết, thằng nào thích thì vô, một đôi một*”, sau đó T kêu D1 là em ruột đi ra phía nhà sau lấy dao cho T, lúc này anh H1 dùng điện thoại quay lại sự việc, bị Thương chửi và dùng tay đánh trúng vào mặt của H1 01 cái làm H1 té xuống lộ xi măng, B tiếp cận đến yêu cầu chấp hành về trụ sở làm việc, T không chấp hành dùng tay đánh trúng miệng bên trái của B 01 cái, làm rách da chảy máu, T không dừng lại tiếp tục chửi thề liên tục và xô đẩy đồng chí B làm đứt 02 nút áo trang phục của ngành đang mặc và gây bẩn tên của đồng chí B đang đeo trên ngực rơi xuống đất, sau đó được lực lượng Công an thị trấn S đến hỗ trợ khống chế đưa T về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra T cho rằng lúc sự việc xảy ra do T uống quá nhiều bia nên say sấn không nhớ được sự việc xảy ra như thế nào, nếu Cơ quan điều tra chứng minh được và có người làm chứng thấy rõ thì T hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc làm vi phạm pháp luật của mình.

- *Vật chứng vụ án*: 01 áo cảnh sát nhân dân bị đứt 02 nút áo; 01 bản tên Lâm Văn B bị hư hỏng.

*Tại bản Kết luận giám định thương tích số 29 ngày 22/02/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận đối với Lâm Văn B: 01 vết xây xác da vùng ngực trái kích thước 09cm x 02cm. Không xếp tỷ lệ %; 01 vết thương môi trên bên trái kích thước 1,2cm x 0,7cm. Tỷ lệ 2%; 01 vết xây xác mu bàn chân phải kích thước 1,2cm x 0,3cm. Không xếp tỷ lệ %.

*Tại kết luận giám định thương tích số 30 ngày 22/2/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận đối với Trần Tấn H: sưng nề ở hàm phải, không xếp tỷ lệ %

*/ Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Huỳnh Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, mớm cung gì đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự người liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hành vi gây thương tích cho anh B, anh H không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo là giữ nguyên Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự hiện hành, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù giam; *Về trách*

nhện dân sự: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; *Về vật chứng vụ án*: Trả lại cho anh Lâm Văn B: 01 áo cảnh sát nhân dân bị đứt 02 nút áo; 01 bảng tên cảnh sát nhân dân tên Lâm Văn B, bị hư hỏng.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại Lâm Văn B và Trần Tấn H xác định không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi gây thương tích, chỉ yêu cầu xử lý hình sự về hành vi chống người thi hành công vụ nên xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận có hành vi đập phá tài sản của ông T3 và có dùng tay đánh chị N nhưng không gây thương tích. Khi tổ công tác gồm Cảnh sát khu vực và bảo vệ dân phố đến giải quyết vụ việc thì bị cáo có hành vi đe dọa, dùng lời lẽ thô tục, chửi bới dùng tay phải đánh đồng chí H và dùng tay đánh trúng vào mặt đồng chí B là Công an khu vực khóm D thị trấn S khi thi hành công vụ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Trần Văn T1 truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm hại đến tính mạng sức khỏe của người đang thi hành công vụ được nhà nước và pháp luật bảo hộ. Lẽ ra tại thời điểm đập phá đồ của ông T3 và chửi bới, dùng tay đánh chị N xong khi lực lượng làm nhiệm vụ đến vận động, phân tích nhưng bị cáo không nghe, có lời lẽ xúc phạm lực lượng đang thi hành công vụ nhưng ngược lại bị cáo đã manh động dùng vũ lực để chống lại lực lượng cụ thể hành vi của bị cáo đã dùng tay phải đánh trúng vào mặt của đồng chí H nhưng không gây thương tích. Khi đồng chí B yêu cầu bị cáo chấm dứt hành vi thì bị cáo tiếp tục đến xô đẩy đồng chí B làm đứt cúc áo trang phục của ngành và gây bẩn tên đang đeo trên ngực rơi xuống đất, rồi dùng tay đánh trúng vào vành môi trên làm chảy máu gây thương tích cho anh B là Công an viên đang thi hành nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo đã làm tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt là tình hình tội phạm hiện nay có chiều hướng gia tăng trên địa bàn thị trấn S. Đồng thời đã xâm phạm đến các hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ, công vụ, điều đó thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo có 05 tiền án về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” mới chấp hành xong chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo có 02 tiền sự bị đưa vào cơ sở giáo dục. Lẽ ra, bị cáo phải lấy đây làm bài học để khắc phục, sửa chữa sai phạm của mình, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, chăm lo làm ăn để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thới về hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Lâm Văn B: 01 áo cảnh sát nhân dân bị đứt 02 nút áo; 01 bảng tên Cảnh sát nhân dân tên Lâm Văn B, bị hư hỏng.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Quá trình điều tra đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho anh Lâm Văn B và anh Trần Tấn H nhưng không ảnh hưởng đến sức khỏe, không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với bị cáo về hành vi gây thương tích là có căn cứ.

[8.2] Đối với hành vi đập phá tài sản của ông Lâm Văn T3 theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản 0% (không đồng) chưa gây thiệt hại ông T3 không yêu cầu nên không xem xét là có căn cứ.

[8.3] Đối với hành vi dùng tay đánh vào mặt chị N, chị N yêu cầu xử lý hành chính đối bị cáo, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T **01** (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Lâm Văn B: 01 áo Cảnh sát nhân dân bị đứt 02 nút áo; 01 bảng tên cảnh sát nhân dân tên Lâm Văn B, bị hư hỏng (Các vật chứng trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự quản lý theo biên bản giao nhận ngày 19/4/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b); người liên quan (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công